

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ NAM ĐỊNH
TỈNH NAM ĐỊNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 223/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 20-7-2022
Về tranh chấp: Ly hôn, nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ NAM ĐỊNH, TỈNH NAM ĐỊNH

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Vũ Văn Trường

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Lê Quang Bảo

Bà Trịnh Thị Kim Cúc

- **Thư ký phiên toà:** Bà Bùi Phương Thảo - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định tham gia phiên toà:** Ông Trần Quang Thành - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 7 năm 2022, tại Trụ sở Toà án nhân dân thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 154/2022/TLST- HNGĐ ngày 02 tháng 6 năm 2022 về tranh chấp “Ly hôn, nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 73/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 12 tháng 7 năm 2022 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Phương T, sinh năm 1978; Địa chỉ đăng ký hộ khẩu: số M ô T phường H, thành phố N, tỉnh Nam Định; địa chỉ nơi cư trú: số M phố Tr, khu đô thị M, phường L, thành phố N, tỉnh Nam Định. (có mặt)

- Bị đơn: Anh Đàm Cần Th, sinh năm 1977; Địa chỉ đăng ký hộ khẩu: Bộ chỉ huy quân sự tỉnh N; địa chỉ nơi cư trú: : số M phố Tr, khu đô thị M, phường L, thành phố N, tỉnh Nam Định. (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Tại đơn khởi kiện tranh chấp về hôn nhân và gia đình nộp ngày 02-6-2022, trong quá trình tham gia tố tụng, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Phương T trình bày:

Về hôn nhân: Chị và anh Đàm Cần Th kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 20 tháng 10 năm 2003 tại Ủy ban nhân dân phường Hạ Long, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định. Sau khi kết hôn vợ chồng hòa thuận được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn do bất đồng về quan điểm sống như việc anh T bắt chị phải về quê nội mỗi tháng một lần, nếu như lần nào không về được thì anh T lại chửi mắng chị và xúc phạm cả gia đình bên ngoại. Sau khi xây nhà vợ chồng anh chị đã thỏa thuận anh T lo trả nợ còn chị lo kinh tế cho cuộc sống gia đình tuy nhiên do áp lực về kinh tế khiến mâu thuẫn của vợ chồng ngày một căng thẳng, vợ chồng thường xuyên xảy ra xô xát, cãi nhau. Chị và anh T đã nhiều lần nói chuyện, cơ quan anh T cũng đã tới nhà anh chị để hòa giải mâu thuẫn của hai vợ chồng nhưng cả hai không tìm được tiếng nói chung. Hiện nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn chị có nguyện vọng xin ly hôn anh Đàm Cần Th.

Về con chung: Quá trình chung sống vợ chồng có 02 con chung là Đàm Thị Thu Ph, sinh ngày 22-10-2003, giới tính: Nữ và Đàm Gia H, sinh ngày 09-6-2011, giới tính: Nam. Cháu Đàm Thị Thu Ph đã trưởng thành, tự lập chị không yêu cầu Tòa án giải quyết, nếu ly hôn chị có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng cháu Đàm Gia H vì năm nay cháu chuyển cấp 2, việc học của cháu cần có người kèm cặp và dạy dỗ.

Việc cấp dưỡng nuôi con Đàm Gia H chị không yêu cầu anh Đàm Cần Th phải cấp dưỡng. Hiện nay chị đang công tác tại Kho xăng dầu Nam Định thuộc Công ty xăng dầu Hà Nam Ninh, thu nhập khoảng 8 triệu đồng/ 01 tháng.

- Về tài sản chung và vay nợ chung: Chị Th xác định không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Tại bản tự khai, trong quá trình tham gia tố tụng bị đơn anh Đàm Cần Th trình bày:

Về hôn nhân: Anh và chị Th kết hôn tháng 10 năm 2003 có đăng ký tại Ủy ban nhân dân phường Hạ Long, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định. Quá trình chung sống vợ chồng hòa thuận đến đầu năm 2021 thì phát sinh mâu thuẫn. Tuy nhiên theo anh mâu thuẫn của vợ chồng không nặng nề như chị Th đã trình bày. Đặc thù công việc của anh công tác trong quân đội thường xuyên phải vắng nhà nên mỗi khi anh về nhà thấy không ngăn nắp gọn gàng anh góp ý yêu cầu chị Th khắc phục nhưng chị Th không thay đổi. Khi anh yêu cầu chị Th về quê nội thì chị Th lấy lý do bận việc không về nhưng chị Th lại thu xếp đi công tác với cơ quan mà không hỏi ý kiến anh, anh có gọi điện cho chị Th nhưng có người đàn ông khác cầm máy nghe, anh nghi ngờ chị Th có mối quan hệ với người khác. Khi chị Th đi về anh có góp ý nhưng chị Th cãi lại nên anh mới xúc phạm chị Th. Ngoài ra trong cuộc sống hàng ngày chị Th xưng hô thiếu tôn trọng anh, thường xuyên nói trống

không trước mặt mọi người anh đã góp ý nhưng chị Th cãi lại anh. Hiện nay anh và chị Th đã sống ly thân, nay chị Th xin ly hôn quan điểm của anh không đồng ý, anh có nguyện vọng vợ chồng đoàn tụ để nuôi dạy con.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Đàm Thị Thu Ph, sinh ngày 22-10-2003, giới tính: Nữ và Đàm Gia H, sinh ngày 09-6-2011, giới tính: Nam. Nếu chị Th kiên quyết ly hôn quan điểm của anh về việc chăm sóc nuôi dưỡng con chung như sau: Cháu Đàm Thị Thu Ph đã trưởng thành, tự lập anh không yêu cầu giải quyết, anh có nguyện được trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng cháu Đàm Gia H. Anh không yêu cầu chị Th phải cấp dưỡng nuôi con. Hiện nay anh đang công tác tại Trung đội vận tải, Ban tham mưu kế hoạch phòng hậu cần, Bộ chỉ huy quân sự tỉnh Nam Định, thu nhập của anh 12 triệu đồng/ 01 tháng.

Về tài sản chung và vay nợ chung: Anh T xác định vợ chồng không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại biên bản thu thập tài liệu chứng cứ tại Bộ chỉ huy quân sự tỉnh Nam Định xác nhận, anh Đàm Cần Th công tác tại Trung đội vận tải, Ban tham mưu kỹ thuật phòng hậu cần, do tính chất công việc nên anh Đàm Cần Th thường xuyên ở tại đơn vị, hộ khẩu anh T thuộc Bộ chỉ huy quân sự tỉnh Nam Định.

Tại biên bản thu thập tài liệu chứng cứ tại địa phương cũng xác nhận tình trạng hôn nhân giữa chị Th và anh T đã mâu thuẫn, vợ chồng thường xuyên xảy ra xô xát, chị Th xin ly hôn đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Trong đơn đề nghị gửi Tòa án cháu Đàm Gia H trình bày nếu bố mẹ cháu ly hôn cháu có nguyện vọng được ở với mẹ là Nguyễn Thị Phương T.

3. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định căn cứ Điều 21, Điều 262 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 nhận xét đánh giá:

Về quá trình tiến hành tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký đã tuân thủ đúng các qui định của pháp luật.

Về việc chấp hành pháp luật của các đương sự: Nguyên đơn, bị đơn đã chấp hành đúng quy định của pháp luật.

Về việc giải quyết vụ án: Quan hệ hôn nhân giữa chị Th và anh T là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống anh chị thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do quan điểm sống không hợp nhau, vợ chồng không có biện pháp khắc phục mâu thuẫn. Nay hôn nhân đã lâm vào tình trạng trầm trọng, mâu thuẫn kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, do đó căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 đề nghị Hội đồng xét xử xử lý hôn giữa chị Nguyễn Thị Phương T và anh Đàm Cần Th.

Về con chung, anh chị có hai con chung, cháu Đàm Thị Thu Ph đã trưởng thành, tự lập, nguyện vọng của chị Th muốn được nuôi con Đàm Gia H, nguyện

vọng anh T cũng muốn được nuôi con Đàm Gia H, tuy nhiên xét điều kiện, hoàn cảnh thực tế và căn cứ vào nguyện vọng của cháu Đàm Gia H. Vì vậy căn cứ Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 đề nghị Hội đồng xét xử giao con Đàm Gia H cho chị Th trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, Chấp nhận sự tự nguyện của chị Th không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng nuôi con.

Chị Nguyễn Thị Phương T là nguyên đơn nên phải chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Phương T và anh Đàm Cần Th kết hôn trên cơ sở tự nguyện, anh chị có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Hạ Long, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định năm 2003 nên hôn nhân giữa chị Th và anh T là hôn nhân hợp pháp.

Sau khi kết hôn chị Nguyễn Thị Phương T và anh Đàm Cần Th phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn xuất phát từ quan điểm sống khác nhau, anh T muốn chị Th phải về quê hàng tháng theo sự sắp xếp của anh T, khi chị Th không thu xếp được thời gian để về thì anh T xúc phạm chị và gia đình bên ngoại, ngoài ra do áp lực về kinh tế sau khi xây nhà cũng khiến mâu thuẫn vợ chồng càng tăng. Trong cuộc sống gia đình anh T muốn chị Th phải ngăn nắp, gọn gàng, khi chị Th không thực hiện được thì anh T xúc phạm chị Th, vợ chồng thường xuyên xảy ra xô xát, cãi nhau. Mâu thuẫn của vợ chồng anh chị đã được cơ quan anh T hòa giải để anh chị hàn gắn mâu thuẫn. Tuy nhiên vợ chồng không tìm được tiếng nói chung. Anh T không đồng ý ly hôn nhưng không có biện pháp gì khắc phục mâu thuẫn. Hiện tại, vợ chồng anh chị đang sống ly thân, cuộc sống chung không còn trên thực tế. Nay chị Th xác định không còn tình cảm với anh T và đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn. Xét thấy tình trạng hôn nhân giữa chị Th và anh T mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên Hội đồng xét xử có căn cứ cho ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Phương T và anh Đàm Cần Th theo quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[3] Về tranh chấp nuôi con: Vợ chồng có hai con chung là Đàm Thị Thu Ph, sinh ngày 22-10-2003, giới tính: Nữ và Đàm Gia H, sinh ngày 09-6-2011, giới tính: Nam. Cháu Đàm Thị Thu Ph đã trưởng thành tự lập, chị Th và anh T không đề nghị Tòa án giải quyết. Khi ly hôn chị Th có nguyện vọng được chăm sóc nuôi dưỡng con Đàm Gia H vì năm nay cháu chuyển học cấp 2 cần có người kèm cặp, dạy dỗ. Anh T không nhất trí ly hôn nhưng nếu chị Th kiên quyết xin ly hôn quan điểm của anh cũng muốn nuôi cháu Đàm Gia H. Hội đồng xét xử xét thấy, hai bên

đều có đủ điều kiện để đảm bảo cho việc chăm sóc, nuôi dưỡng con chung Đàm Gia H. Do tính chất công việc anh Đàm Cần Th thường xuyên ở tại cơ quan, cháu Đàm Gia H hiện nay chuyển lên học cấp 2 và cháu đang ở cùng chị Th. Để ổn định sinh hoạt, học tập và tâm lý của con khi bố mẹ ly hôn, căn cứ vào nguyện vọng của cháu Đàm Gia H, Hội đồng xét xử xét có căn cứ giao con Đàm Gia H cho chị Th trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng.

[4] Về cấp dưỡng nuôi con: Xét thấy sau khi ly hôn chị Nguyễn Thị Phương T tự nguyện không yêu cầu anh Đàm Cần Th phải cấp dưỡng nuôi con nên chấp nhận sự tự nguyện của chị Th là phù hợp với quy định của pháp luật.

[5] Về tài sản chung và vay nợ chung: Chị Nguyễn Thị Phương T và anh Đàm Cần Th đều không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí: Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015 và khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội chị Nguyễn Thị Phương T là nguyên đơn trong vụ án nên phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Căn cứ khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Xử lý hôn giữa chị Nguyễn Thị Phương T và anh Đàm Cần Th.

2. Về con chung: Giao cho chị Nguyễn Thị Phương T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con Đàm Gia H, sinh ngày 09-6-2011 (giới tính: Nam).

Chấp nhận sự tự nguyện của chị Nguyễn Thị Phương T không yêu cầu anh Đàm Cần Th phải cấp dưỡng nuôi con.

Bên không trực tiếp nuôi con chung có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung. Không ai được hạn chế, cản trở các quyền này.

Bên không trực tiếp nuôi con chung có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống chung với người trực tiếp nuôi con, không được lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc giáo dục, nuôi dưỡng con của người trực tiếp nuôi con chung

3. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Phương T phải nộp 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí ly hôn sơ thẩm. Được trừ vào số tiền tạm ứng án phí ly hôn 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) chị Nguyễn Thị Phương T đã nộp tại biên lai số 0005302 ngày 02-6-2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Nam Định.

4. Quyền kháng cáo: Chị Nguyễn Thị Phương T, anh Đàm Cần Th có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Nam Định;
- VKSND thành phố Nam Định;
- Chi cục THADS TP. Nam Định;
- UBND phường Hạ Long TP. Nam Định;
- Các đương sự;
- Hồ sơ vụ án;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Văn Trường